

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YS
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2018/HS-ST**

Ngày: 02 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Hoa

2. Bà Hà Thị Vinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thuỷ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLST-HS, ngày 14/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2018/QĐXXST-HS, ngày 21/9/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 10/10/1971 tại: Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 2 AT, xã TS, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1930; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1971; con: Có hai người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án (21/7/2016) về tội Đánh bạc.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, tại xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YS đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Đ sinh ngày 10/10/1971, trú tại thôn 2 AT, xã TS, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc trên người Nguyễn Văn Đ 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong cả hai gói nhỏ đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, Đ khai là Heroine, mua về để sử dụng. Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong có thể Nguyễn Văn Đ, kết quả (+) dương tính (có chất ma túy trong cơ thể Đ).

Tại kết luận giám định số: 244/GĐKTHS ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn Văn Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (hêrôin), số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng: 0,127g (*Không thấy một hai bầy gam*).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận:

Bản thân Đ là người nghiện ma túy đang điều trị Methadone tại xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2018 Đ từ nhà tại thôn 2 AT, xã TS, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang đón xe buýt xuống cơ sở điều trị Methadone tại xã TM, huyện YS để điều trị. Sau khi điều trị xong, Đ thuê xe ôm xuống bến xe khách Tuyên Quang với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Khoảng 08 giờ 30 phút, Đ xuống đến bến xe khách Tuyên Quang gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ đang đứng ở cổng bến xe, Đ đến hỏi mua Heroine, người đàn ông đồng ý, Đ đưa cho người đàn ông 100.000đ và đứng đợi tại bến xe. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho Đ 01 gói nhỏ bên ngoài được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có 02 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong 02 gói nhỏ đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà. Đ xác định đó là Heroine và cất vào túi áo ngực bên trái, sau đó Đ thuê xe ôm lên khu vực xóm 5, xã TM, huyện YS với mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng, khi chưa kịp sử dụng Đ đã bị tổ công tác Công an huyện YS phát hiện và bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 67/CT-VKS-YS ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với 02 (hai) năm tù của Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2018.

Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy : 0,127g (*Không thấy một hai bảy gam*) heroine trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong máy có 01 sim Viettel và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/6/2018, tại xóm 5, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn 2 AT, xã TS, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,127g (*không thấy một hai bảy gam*) Hêrôin, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy, cần áp dụng mức phạt tù có thời hạn nghiêm, tương xứng

với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung có hiệu quả.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 21/7/2016 bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Đánh bạc (Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra do trong thời gian thử thách bị cáo phạm tội mới nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo, đồng thời tổng hợp với bản án của lần phạm tội này, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn Đ 02 gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,127g (không phẩy một hai bảy gam). Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong máy có 01 sim Viettel và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không sử dụng điện thoại và số tiền trên vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, bên trong máy có 01 sim Viettel và số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

[5]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện YS; Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đàn ông đã bán Hêrôin cho bị cáo tại khu vực bến xe khách Tuyên Quang, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Đ, ngày 05/6/2018 Công an huyện YS, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 151/QĐ-XPVPHC, hình thức: Cảnh cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù. Tổng hợp với 02 (hai) năm tù của Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 21/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2018.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ “ Tang vật vụ: Nguyễn Văn Đ giám định ngày 01/6/2018” mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Nguyễn Văn Đ, thành phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, có số IMEI: 354492092714261, kèm theo 01 sim Viettel, điện thoại đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YS).

- Trả lại cho bị cáo số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) theo giấy Ủy nhiệm chi lập ngày 06/9/2018 của Công an huyện YS, nhưng tạm giữ lại số tiền để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. YS (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy